

PHẦN MỞ ĐẦU

1. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI:

Đọc là một phân môn có vị trí hàng đầu trong môn Tiếng Việt ở bậc Tiểu học. Mục tiêu của dạy Đọc là hình thành và rèn luyện kỹ năng đọc cho học sinh bước đầu cho học sinh tiếp xúc với ngôn ngữ văn học, ngôn ngữ nghệ thuật và hình thành ở học sinh năng lực cảm thụ. Đọc trở thành một đòi hỏi cơ bản đầu tiên đối với mỗi người đi học. Đầu tiên, trẻ em phải học đọc, sau đó các em phải đọc để học. Đọc giúp các em chiếm lĩnh được ngôn ngữ để dùng trong giao tiếp và học tập. Đọc không chỉ là sự “đánh vần” theo đúng kí hiệu các chữ viết mà quan trọng hơn, đọc còn là một quá trình nhận thức để có khả năng thông hiểu những gì được đọc. Chỉ khi biết cách hiểu, hiểu sâu sắc, thấu đáo các văn bản được đọc thì các em mới có công cụ hữu hiệu để lĩnh hội những tri thức, tư tưởng, tình cảm của người khác chứa đựng trong văn bản, có công cụ để lĩnh hội tri thức khi học các môn học khác của nhà trường. Mặt khác, chính việc biết cách đọc - hiểu văn bản mà học sinh dần dần có khả năng đọc rộng để tự học, tự bồi dưỡng kiến thức về cuộc sống từ đó hình thành thói quen, hứng thú với việc đọc sách, với việc tự học thường xuyên.

Quả đúng như vậy, đọc và hiểu là hai nhiệm vụ của phân môn Tập đọc luôn luôn song hành và không thể tách rời nhau. Chúng luôn tác động và hỗ trợ qua lại lẫn nhau, có đọc tốt thì mới hiểu đúng và có hiểu đúng thì mới đọc tốt. Đọc một cách có ý thức sẽ tác động tích cực tới trình độ ngôn ngữ cũng như tư duy của người đọc.

Khi dạy Đọc cho học sinh lớp 2, vấn đề không phải chỉ là dạy cho học sinh đọc to, rõ ràng mà còn phải dạy cho học sinh đọc đúng, lưu loát, ngắt, nghỉ, hạ giọng, cao giọng, đọc nhớ, đọc nhanh, ngoài ra còn giúp các em hiểu và bước đầu làm quen cảm thụ tốt bài học đó thì học sinh mới đọc hay, đọc diễn cảm được bài đọc đó, phải hiểu được bài đọc đó nói lên cái gì? và các em học được gì? qua mỗi bài học đó. Để giúp học sinh lớp 2 phát triển khả năng đọc hiểu các bài tập đọc, tôi chọn đề tài: **“Dạy học theo hướng phát triển năng lực nhằm nâng cao kỹ năng đọc hiểu cho học sinh lớp 2”**.

2. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU:

- Nghiên cứu thực trạng việc học đọc của học sinh trong lớp chủ nhiệm để rút ra kinh nghiệm trong việc dạy học và tổ chức các hoạt động dạy học tạo hứng thú cho học sinh.

- Nâng cao chất lượng dạy học các môn học, lựa chọn các phần mềm dạy học phù hợp lứa tuổi để giúp học sinh tự giác học tập, hào hứng với mỗi giờ học đọc từ đó rèn luyện tính tự giác, hăng say học tập.

3. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Chương trình dạy học lớp 2

Các phần mềm dạy học trực tuyến áp dụng vào chương trình dạy học cho học sinh lớp 2

Quá trình học tập của học sinh lớp 2

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Khảo sát các tiết dạy học Đọc hiểu lớp 2 tại một số lớp ở trường Tiểu học Nam Thành Công nơi tôi công tác từ đó nghiên cứu đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học Đọc hiểu cho học sinh lớp 2.

4. GIẢ THUYẾT KHOA HỌC

Trong quá trình dạy học Đọc hiểu cho học sinh lớp 2 nếu giáo viên nắm vững nội dung, phương pháp dạy học, kết hợp việc sử dụng một số biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học Đọc hiểu sẽ tạo được hứng thú cho học sinh và giúp học sinh nắm vững kiến thức môn học, phát huy được tính chủ động tích cực trong học tập, phát triển tốt năng lực phẩm chất theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

5. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU:

- Tìm hiểu cơ sở lí luận của việc dạy học Đọc
- Nghiên cứu các phương pháp và phần mềm hỗ trợ dạy học cho học sinh tiểu học hiện nay.
- Đề xuất một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học, tạo hứng thú cho học sinh khi học Đọc.
- Tổ chức thực nghiệm dạy học Đọc có sử dụng các biện pháp đề xuất.

6. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU:

6.1. Phương pháp nghiên cứu lí luận:

- a. Nghiên cứu các tài liệu có liên quan đến đề tài, sách giáo khoa, sách giáo viên Tiểu học.
- b. Hệ thống hóa những vấn đề có liên quan đến các phần mềm dạy học phát triển năng lực học sinh.

6.2. Phương pháp điều tra, khảo sát:

- a. Thực trạng dạy học Đọc ở Tiểu học
- b. Trực tiếp đối thoại với học sinh Tiểu học ở lớp 2 thông qua các giờ dạy trên lớp.

6.3. Thực nghiệm sư phạm:

- Trực tiếp dạy lớp mình kết hợp dạy lớp bạn và dự giờ của các giáo viên cùng khối 2.
- Tham dự đầy đủ các chuyên đề các cấp.

6.4. Tổng kết kinh nghiệm:

Rút ra kinh nghiệm trong quá trình giảng dạy thực tế và qua dự giờ đồng nghiệp.

PHẦN NỘI DUNG

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VIỆC DẠY HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NHẪM NÂNG CAO KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU CHO HỌC SINH LỚP 2

1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN:

1.1. Cơ sở lý luận:

Mục tiêu của môn Tiếng Việt ở Tiểu học nhằm hình thành và phát triển ở học sinh các kĩ năng sử dụng Tiếng Việt (nghe, nói, đọc, viết) để học tập và giao tiếp trong các môi trường hoạt động của lứa tuổi. Thông qua việc dạy và học Tiếng Việt góp phần rèn luyện các thao tác của tư duy cho học sinh.

Cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về Tiếng Việt và những hiểu biết sơ giản về xã hội, về tự nhiên và con người, về văn hóa, văn học của Việt Nam và nước ngoài.

+ Bồi dưỡng tình yêu Tiếng Việt và hình thành thói quen giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của Tiếng Việt, góp phần hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

+ Phát triển kĩ năng đọc hiểu lên mức cao hơn: nắm và vận dụng được một số khái niệm như giải nghĩa từ khó hiểu trong bài đọc, tính cách, ... để hiểu ý nghĩa của bài và phát hiện một vài giá trị nội dung trong các bài đọc... ***Đây là yêu cầu trọng tâm.***

+ Mở rộng vốn hiểu biết về tự nhiên, xã hội và con người để góp phần hình thành nhân cách của con người mới

*** Yêu cầu về kĩ năng đọc đối với học sinh lớp 2:**

- Đọc các văn bản có trong chương trình sách giáo khoa với nội dung vận dụng vào cuộc sống ở mức gần gũi, thiết thực.

- Đọc thầm

- Đọc diễn cảm đoạn văn, bài thơ ngắn.

- Tìm hiểu ý nghĩa của bài văn, bài thơ, một số chi tiết khác có giá trị trong bài văn, bài thơ và bài học rút ra được qua bài đọc.

- Đọc thuộc một số bài văn, bài thơ.

1.2. Cơ sở thực tiễn:

*** Thuận lợi**

- Ban giám hiệu nhà trường năng động, nhiệt tình, sáng tạo luôn chỉ đạo sát sao việc dạy học của giáo viên và học sinh.

- Nhà trường trang bị đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị dạy học, thư viện luôn mở cửa chào đón các em yêu thích đọc sách, tìm tòi sách tham khảo.

- Đa số học sinh ngoan ngoãn, đoàn kết, biết vâng lời, biết tự giác học, luôn mạnh dạn, tự tin.

- Hầu hết các em có lòng say mê đọc, thích tìm tòi, khám phá điều mới lạ trong học Tiếng Việt.

- Học sinh được trang bị đầy đủ đồ dùng học tập, sách giáo khoa.

- Giáo viên nắm tốt quy trình đặc trưng của phân môn Đọc, yêu nghề, nhiệt huyết, quan tâm tới các đối tượng học sinh, đặc biệt là học sinh yếu. Đồng nghiệp luôn nhiệt tình và sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau.

*** Khó khăn**

- Giáo viên:

+ Do khả năng khả năng tiếp thu và vận dụng các phương pháp dạy học mới chưa triệt để.

+ Một số giáo viên lại giảng quá kĩ các từ khó, xem nhẹ phần luyện đọc nên giờ Đọc lại trở thành giờ Luyện từ và câu. Giáo viên còn thụ động trong việc sáng tạo bài giảng của mình, dập khuôn theo giáo án đã soạn mà không linh động thay đổi phù hợp với tình hình lớp học. Trong các giờ Tập đọc giáo viên thường hay gọi những học sinh đọc tốt tham gia đọc bài mà ít chú trọng đến những học sinh trung bình, nhút nhát vì sợ mất thời gian nên giờ học đôi khi trở thành hình thức. Điều này càng dẫn đến sự gia tăng chênh lệch hiểu bài của học sinh trong lớp, chưa phát huy hết khả năng của các em.

+ Thời lượng dành cho đọc thành tiếng thường chiếm đến gần 1/2 tiết dạy, nếu kể cả luyện đọc diễn cảm. Điều này đồng nghĩa rằng việc hướng dẫn tìm hiểu bài chiếm thời lượng ít trong tiết Đọc hiện nay.

- Học sinh:

+ Đa số học sinh bố mẹ đi làm chịu áp lực công việc lớn nên không có nhiều thời gian rèn các con học và cũng có một số phụ huynh thiếu quan tâm đến việc học tập của con em mình.

+ Một số học sinh chưa thực sự thích đọc các tác phẩm văn học, các câu chuyện các em thích đọc là những câu chuyện đã quen thuộc, các em được tiếp cận trên màn ảnh nhỏ hoặc qua truyện tranh.

+ Khả năng đọc và vốn sống của học sinh còn hạn chế, từ đó ảnh hưởng đến sự tiếp nhận văn học. Vốn từ ngữ, vốn sống còn ít nên nhiều khi các em cắt nghĩa sai các từ, các cụm từ. Học sinh không hiểu nghĩa của văn cảnh của từ, từ đó không thể hiểu nội dung bài. Vì thế các em học sinh không tiếp thu được nội dung, hiểu đúng từ ngữ nhưng vì tâm lý nên các em cũng chưa dám hỏi lại giáo viên ở trên lớp.

+ Trong thực tế, cũng một bài tập đọc nhưng mỗi giáo viên lại hướng dẫn học sinh nêu lên một nội dung khác nhau. Nhưng khi yêu cầu học sinh tìm thì giáo viên thường chỉ chấp nhận một giải pháp đúng. Đó là nội dung bài với những câu chữ mà giáo viên đã viết sẵn trong bài soạn, thường là lấy lại từ sách giáo viên, sách thiết kế,...

+ Nhiều em không hứng thú lắm với tiết Tập đọc vì các bước dạy ở mỗi tiết giống nhau, tuần tự nhàm chán.

+ Do tình hình dịch bệnh từ năm học trước nên việc học tập của học sinh cũng có nhiều hạn chế.

1.3. Phân tích đánh giá thực trạng

Năm học 2022 - 2023, tôi được phân công chủ nhiệm lớp 2N với sĩ số 43 học sinh. Vào đầu năm học, tôi tiến hành khảo sát chất lượng của phân môn Đọc cụ thể là về phần kiến thức đọc hiểu để đánh giá, phân loại kỹ năng đọc hiểu của học sinh. Kết quả cụ thể như sau:

Số HS	Đánh giá					
43	Đọc tốt (đúng, lưu loát, diễn cảm hiểu văn bản)		Đọc khá tốt (đúng, lưu loát, chưa hiểu văn bản)		Đọc được (đọc đúng nhưng ngắt nghỉ chưa hợp lí, chưa diễn cảm, chưa hiểu văn bản)	
	SL	%	SL	%	SL	%
	6	13,9	11	25,5	36	60,6

Qua bảng số liệu tôi nhận thấy khả năng học tập và tiếp nhận kiến thức của các em còn chưa tốt. Hầu hết tỷ lệ các em hoàn thành ở mức trung bình và dưới trung bình so với yêu cầu của lớp 2 còn quá nhiều, vậy làm sao để việc dạy học và chất lượng học tập được đảm bảo là điều cấp bách và cần thiết, cần khẩn trương có những biện pháp ưu việt khắc phục để nhằm nâng cao chất lượng đọc hiểu của học sinh.

Chương 2

MỘT SỐ BIỆN PHÁP DẠY HỌC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NHẪM NÂNG CAO KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU CHO HỌC SINH LỚP 2

1. Mục tiêu của biện pháp:

Việc áp dụng các biện pháp đổi mới nhằm mục tiêu giúp học sinh:

- Đọc hiểu

+ Hiểu được nghĩa của từ có trong văn bản

+ Hiểu nội dung văn bản

+ Biết áp dụng vào thực tiễn

+ Biết đọc phân biệt lời tác giả với lời nhân vật.

+ Trong bài có nhiều nhân vật, các em đã biết căn cứ vào tính cách của từng nhân vật để chuyển giọng đọc phù hợp tính cách nhân vật, diễn biến nội dung bài.

+ Biết vận dụng những thông điệp quý báu vào cuộc sống.

2. Một số biện pháp phát triển năng lực đọc hiểu trong phân môn tập đọc cho học sinh lớp 2

Biện pháp 1: Xây dựng thói quen chuẩn bị bài trước khi đến lớp

Biện pháp 2: Rèn kĩ năng đọc kết hợp ghi nhớ văn bản

Biện pháp 3: Hình thành các bước khi đọc - hiểu văn bản

3. Cách thức thực hiện biện pháp như sau:

Sau thời gian áp dụng áp dụng sáng kiến trong năm học vừa qua tôi nhận thấy sáng kiến đã giúp cho học sinh rất nhiều trong việc đọc hiểu văn bản, và sự vận dụng những ý nghĩa của văn bản đã học của học sinh vào thực tiễn của từng bài học, đồng thời từ các kết quả nghiên cứu khoa học và các sáng kiến về những giải pháp đọc hiểu văn bản của mình các em học sinh cũng có nhiều đóng góp đáng ghi nhận như: khả năng đọc tốt hơn và tích cực đọc hiểu những loại văn bản có ý nghĩa có giá trị, biết áp dụng vào thực tiễn những bài học quý giá..

Cụ thể :

3.1. Biện pháp 1: Xây dựng thói quen chuẩn bị bài trước khi đến lớp

3.1.1. Mục tiêu

Tạo thói quen chuẩn bị bài trước khi đến lớp để bước vào bài học với tâm thế tự tin, sẵn sàng tiếp thu bài học.

3.1.2 Điều kiện thực hiện

a. Giáo viên

-. Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh rõ ràng.

b. Học sinh

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2 – Kết nối tri thức với cuộc sống

- Học sinh đã đọc và tìm hiểu bài trước khi đến lớp.

3.1.3 Các bước tiến hành

Bước 1: Giao nhiệm vụ sau mỗi bài học

Trong phần tổng kết của tiết Tập đọc mỗi bài giáo viên nêu tên bài tập học của buổi học sau và nêu nhiệm vụ cho học sinh chuẩn bị ở nhà.

- Đọc trước bài ở nhà 4 lần:

+ Lần 1: Đọc nắm bắt thể thức đầu câu.

+ Lần 2: Đọc chậm thể hiện nội dung bài.

+ Lần 3: Tiến hành đọc diễn cảm (Học sinh tự xác định cách đọc dựa vào kiến thức vốn có của bản thân).

+ Lần 4: Tiếp tục đọc củng cố để hiểu văn bản, tìm hiểu qua nội dung theo ý hiểu của bản thân.

Bước 2: Kiểm tra việc đọc của học sinh.

- Học sinh chia sẻ với bạn trong giờ truy bài.

Bước 3: Đánh giá việc đọc và chuẩn bị bài ở nhà.

Đánh giá việc chuẩn bị bài và việc tự học ở nhà qua phần thể hiện trong bài học.

Tuyên dương các học sinh chuẩn bị bài tốt có tiến bộ và động viên các bạn chưa hoàn thành.

Ví dụ: Đọc bài “Niềm vui của Bi và Bống” (trang 17 SGK Tiếng Việt lớp 2 tập 1 sách Kết nối tri thức với cuộc sống.)

Bước 1: Giao nhiệm vụ sau mỗi bài học.

Tổng kết tiết tập đọc trước giáo viên yêu cầu học sinh về nhà chuẩn bị bài “Niềm vui của Bi và Bống”

Đọc trước bài ở nhà 4 lần (có thể nhiều hơn):

+ Lần 1: Đọc nắm bắt thể thức đầu câu, tìm từ khó đọc, từ cần giải nghĩa.

+ Lần 2: Đọc chậm thể hiện nội dung bài.

+ Lần 3: Tiến hành đọc diễn cảm

(Học sinh tự xác định cách đọc dựa vào kiến thức vốn có của bản thân).

+ Lần 4: Tiếp tục đọc củng cố để hiểu bài đọc, tìm hiểu qua nội dung theo ý hiểu của bản thân.

Bước 2: Kiểm tra việc đọc của học sinh.

Đầu giờ truy bài GV cho học sinh chia sẻ phần bài đã tìm hiểu với bạn theo hình thức chia sẻ cặp đôi.

Trong giờ học hỏi: Tại sao con có thể chia sẻ bài tốt vậy?

Bước 3: Đánh giá việc đọc và chuẩn bị bài ở nhà.

Đánh giá việc chuẩn bị bài và việc tự học ở nhà của học sinh thông qua tiết học.

+ Học sinh đã đọc bài tốt chưa?

+ Phần tìm hiểu bài có chủ động, tích cực không?

Tổng kết tiết học tuyên dương các học sinh chuẩn bị bài tốt có tiến bộ và động viên các bạn chưa hoàn thành và giao nhiệm vụ bài học ngày hôm sau.

3.2. Biện pháp 2: Rèn kỹ năng đọc kết hợp ghi nhớ văn bản.

3.2.1. Mục tiêu

- Luyện đọc rõ ràng, đúng ngữ điệu của văn bản. Luyện đọc nhiều lần để có thể bước đầu ghi nhớ văn bản.

3.2.2. Điều kiện thực hiện

a. Giáo viên.

- Giáo viên tạo cho các em sự tự tin cần thiết để đi vào giao tiếp. Sửa tư thế đứng đọc, ngồi đọc cho các em một cách thoải mái, sách phải được mở rộng hai tay.

- Phải lựa chọn ngữ liệu (đoạn) để luyện đọc sao cho phù hợp.

- Tạo dựng không khí lớp học sao cho đồng đều bằng cách: Dàn đều lực học ở các bàn, tạo ra không khí thi đua giữa các cá nhân với cá nhân, các bàn với nhau, các tổ với nhau.

- Trong khi luyện đọc phải phối hợp tối đa các biện pháp luyện đọc.

b. Học sinh.

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 5.

- Khi được cô giáo gọi phải bình tĩnh, tự tin không hấp tấp đọc ngay.

3.2.3. Các bước tiến hành.

Bước 1: Luyện đọc to

Học sinh phải làm chủ âm lượng của mình sao cho tất cả mọi người đều nghe được.

Giáo viên cần hướng dẫn học sinh cách nâng giọng cao hơn để đọc được to, cần luyện cho học sinh thở sâu và nâng hơi ở những chỗ ngắt, nghỉ khi đọc.

Giáo viên hướng dẫn khi đọc câu, từ rõ ràng, dứt khoát không ngắt ngứ hay kéo dài âm tiết.

Bước 2: Luyện đọc đúng

Giúp học sinh tái hiện mặt âm thanh của bài đọc một cách chính xác không có lỗi. Đọc đúng là không đọc thừa, không sót tiếng. Đọc đúng phải thể hiện hệ thống ngữ âm chuẩn - tức là đọc đúng chính âm. Giáo viên phải dự tính ngăn ngừa các lỗi khi đọc, làm mẫu hướng dẫn từ dễ đến khó, cuối cùng mới cho học sinh đọc.

***Luyện đọc chính âm:**

- Một nhược điểm lớn của học sinh lớp tôi là ngọng dấu hỏi, ngã đọc thành dấu nặng nói riêng và học sinh các lớp khác còn đọc lẫn lộn các âm l/n; s/x;

ch/tr; d/r/gi; ... đặc biệt là l/n. Bởi vậy, giáo viên cần sửa sai cho các em bằng cách hướng dẫn các em phát âm chuẩn.

- Giáo viên không sửa lỗi phát âm cho học sinh khi học sinh đang đọc để sau khi các em đọc xong mới nhận xét và yêu cầu đọc lại tiếng, từ vừa đọc sai để khỏi làm gián đoạn mạch đọc của các em

Ví dụ: “Cây xấu hổ” (TV 2 tập 1- trang 31)

+ Giáo viên mời 1 học sinh nêu các từ khó đọc?

(lạt xạt, co rúm, xanh biếc, lóng lánh, tỏa sáng, xuýt xoa, trầm trồ.....)

Đây là các từ học sinh thường phát âm sai giáo viên lưu ý cách phát âm cho học sinh khi đọc âm l, tr thì đầu lưỡi phải cong lên sát chân răng hàm trên, hơi phát ra nhẹ hơn. Khi đọc âm n, ch thì đầu lưỡi phải thẳng ra, hơi phát ra tự nhiên. Luyện nhiều lần như vậy, các em sẽ quen dần. Và đó là cũng là từ học sinh đọc sai do không hiểu nghĩa nên giáo viên kết hợp giải nghĩa từ lúc này.

Lưu ý: Giáo viên không nên sửa lỗi phát âm cho học sinh khi học sinh đang đọc mà nên để sau khi các em đọc xong mới nhận xét và yêu cầu đọc lại tiếng từ vừa đọc sai để không làm gián đoạn mạch đọc của các em. Nếu giáo viên nhận xét ngang chừng sẽ làm các em mất cảm xúc, quá chú trọng việc đọc chính âm không đảm bảo được yêu cầu đọc diễn cảm.

*** Song song với đọc chính âm, cần luyện cho học sinh đọc đúng vần, thanh.**

Khi học sinh mắc những lỗi này cần luyện cho các em đọc nhiều lần, phân biệt rõ vần, thanh.

Ví dụ: Các em hay mắc lỗi “*ưu tiên*” đọc là “*iêu tiên*” hay “*iu tiên*”; “*con hươu*” đọc là “*con hiêu*”; “*học hành*” đọc là “*học hần*”; “*bị ngã*” đọc là “*bị ngá*”...

*** Đọc đúng tiết tấu, ngắt lời, nghỉ hơi, ngữ điệu câu.**

Đối với những bài thơ cần ngắt đúng nhịp thơ. Câu thơ 7 chữ ngắt nhịp phổ biến là 3/4 hoặc 4/3. Thơ lục bát: câu 6 ngắt nhịp 2/2/2; câu 8 ngắt nhịp 4/4. Thơ 5 chữ ngắt nhịp phổ biến là 2/3 hoặc 3/2. Bên cạnh đó cần phải dựa vào nghĩa, vào quan hệ ngữ pháp giữa các tiếng trong câu để ngắt hơi cho đúng. Những câu thơ khó, giáo viên cho học sinh thảo luận cách ngắt nhịp đúng và chọn ra cách ngắt nhịp hay nhất diễn tả chính xác đầy đủ nội dung, ý thơ...

Ví dụ: *Cô giáo lớp em*

Cô giáo lớp em

Cô dạy em tập viết

Gió đưa thoảng hương nhài

Nắng ghé vào cửa lớp

Xem chúng em học bài.

Những lời cô giáo giảng
Âm trang vở thơm tho
Yêu thương em ngấm mãi
Những điểm mười cô cho.

(*Nguyễn Xuân Sanh*)

Học sinh dễ ngắt sai là 1/1/1/2 (Cô/ dạy /em/ tập viết). Giáo viên gợi ý cho học sinh hiểu rõ ý thơ, cần gợi ý cho các em cách ngắt nhịp đúng là: Cô dạy em/ tập viết

Học sinh cũng dễ đọc theo áp lực của nhạc thơ khi đọc câu:

Gió /đưa/ thoáng/ hương nhai

Cần gợi mở cho học sinh ngắt nhịp đúng:

Nắng /ghé vào /cửa lớp

Xem /chúng em/ học bài.

Cách đọc này giúp người nghe hiểu rõ hơn nội dung của câu thơ mà tác giả muốn đề cập.

Khi đọc không được tách một từ làm hai:

Ví dụ:

Yêu /thương em ngấm mãi

Ngắt đúng:

Yêu thương/ em ngấm mãi

Việc ngắt hơi còn phải phù hợp với các dấu câu. Ngắt hơi ở dấu phẩy (,), nghỉ hơi lâu hơn ở dấu chấm (.), ở dấu chấm phẩy (;). Sau mỗi đoạn, mỗi khổ thơ thời gian nghỉ lâu hơn dấu chấm trước khi chuyển sang đoạn khác, khổ khác.

Bước 3. Luyện đọc nhanh (còn gọi là lưu loát, trôi chảy)

- Có những học sinh hiểu làm đọc càng nhanh càng giỏi nên đọc quá nhanh, không kịp hiểu.

- Giáo viên cần hướng dẫn học sinh làm chủ tốc độ bằng cách đọc mẫu để học sinh đọc theo tốc độ đã định.

- Đọc lưu loát đòi hỏi yêu cầu cao hơn đọc đúng vì luyện đọc nhanh chỉ thực hiện được khi đã đọc đúng. Đọc lưu loát phải đạt yêu cầu về tốc độ, không ê - a, ngắt ngứ. Tốc độ nhanh chỉ thực hiện được khi đã đọc đúng. Khi đọc phải chú ý xác định tốc độ để người nghe kịp thời hiểu được chứ không phải đọc nhanh, đọc lướt thoáng. Bởi vậy, giáo viên cần hướng dẫn học sinh làm chủ tốc độ bằng cách đọc mẫu để học sinh đọc thầm theo. Ngoài ra còn cần dùng nhiều biện pháp đọc tiếp nối, đọc nhẩm có sự kiểm tra giám sát của giáo viên, của bạn để điều chỉnh tốc độ đọc.

Khi học sinh đọc cá nhân, giáo viên cần nhắc cả lớp đọc thầm theo và cũng có thể gây cho các em hứng thú bằng các trò chơi cuối giờ học như: thi đọc tiếp sức, đọc thơ truyền điện...

Lưu ý: Tốc độ đọc còn phụ thuộc vào độ khó của bài đọc và thể loại văn bản. Những bài có nội dung khó hiểu cần đọc chậm hơn những bài có nội dung đơn giản. Thơ cần đọc chậm hơn các văn bản văn xuôi.

Ví dụ: Khi dạy bài “*Em có vui không?*” (Theo Âu Phúc, *Voi em đi tìm tự tin*) tôi cho học sinh luyện đọc tiếp sức ba đoạn.

Tôi gọi từng nhóm 3 em, mỗi em đọc một đoạn. Tôi yêu cầu học sinh thực hiện đọc và bấm giờ. Nhóm nào đọc đúng, chuẩn, không mắc lỗi là nhóm đó thắng. Kết thúc cuộc chơi bao giờ tôi cũng tuyên dương nhóm thắng cuộc, chia sẻ với nhóm chưa thắng để có thể làm tốt hơn lần sau.

3.3. Biện pháp 3: Phát triển kĩ năng tìm hiểu văn bản

3.3.1. Mục tiêu

- Học sinh phát triển kĩ năng đọc để hiểu văn bản.

3.3.2. Điều kiện thực hiện

a. Giáo viên

- Giáo viên cần soạn bài thật kĩ lưỡng trước 3 ngày với hệ thống câu hỏi ngắn gọn, rõ ý, dễ hiểu, rõ lệnh đề, câu hỏi cho 3 đối tượng (hoàn thành tốt, hoàn thành và chưa hoàn thành) trong lớp học, xác định rõ mục đích, yêu cầu, trọng tâm kiến thức.

- Nghiên cứu tài liệu, lựa chọn phương pháp, đồ dùng dạy học phù hợp với bài dạy.

b. Học sinh

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2- Cánh diều
- Đọc và chuẩn bị các câu hỏi trong bài

3.3.3. Các bước tiến hành.

Bước 1: Hướng dẫn tìm hiểu đề tài của văn bản

Học sinh đọc tên bài để đoán được nội dung và đề tài văn bản.

Tên bài thường ngắn nhưng nói với người đọc nhiều điều. Nó giúp người đọc xác định được đề tài văn bản và phần nào đoán được nội dung văn bản. Trước hết, hướng dẫn học sinh chú ý bám sát vào câu chữ của tên gọi để hiểu được nhiều điều về nội dung bài một cách nhanh chóng hơn.

VD: Em học vẽ, Gọi bạn, Thả diều, Mẹ, ...

Có những bài Đọc được đặt tên một cách kín đáo hơn, tên bài có thể chỉ là một hình ảnh gợi tả: “ Trò chơi của bố, Tớ nhớ cậu, Ánh sáng của yêu thương, ...

Bước 2: Hướng dẫn học sinh phát hiện ra từ mới và từ ngữ quan trọng của bài:

Về phương diện này, người giáo viên phải có hiểu biết về từ địa phương, về vốn từ để chọn từ cho thích hợp, chuẩn bị sẵn sàng để giải đáp cho học sinh bất cứ từ nào trong bài mà học sinh đưa ra.

* Các thao tác hướng dẫn học sinh tìm từ mới, từ ngữ quan trọng trong bài:

- Yêu cầu học sinh đọc to hoặc đọc thầm toàn bài
- Đánh dấu các từ chưa biết nghĩa trong từng câu
- Chọn đánh dấu vào những từ học sinh cho là quan trọng trong bài
- Tìm các từ ngữ, hình ảnh có giá trị nghệ thuật (dành cho các văn bản văn chương).

* Làm rõ nghĩa của từ ngữ

Giáo viên nên lựa chọn từ ngữ chính, từ ngữ có tính nghệ thuật cần hướng dẫn để học sinh hiểu và nắm được nội dung, cảm thụ tốt bài đọc. Do vậy, giáo viên cần giảng nghĩa và nêu được tác dụng của nó trong văn cảnh cụ thể, hướng vào chủ đề bài học, tránh giảng quá rộng, quá sâu. Giáo viên cần sử dụng nhiều biện pháp giải nghĩa khác nhau, lựa chọn biện pháp giải nghĩa cho phù hợp với từng từ, phù hợp với vai trò của từ trong văn bản như:

- Đọc phần giải nghĩa (chú giải) trong sách giáo khoa
- Dùng lời nói, động tác hoặc cử chỉ để miêu tả sự vật, đặc điểm được biểu thị ở từ cần được giải nghĩa
- Sử dụng đồ dùng dạy học, trực quan như: hiện vật, mô hình, tranh vẽ, vật thật để giải nghĩa từ
- Đặt câu với từ cần giải nghĩa
- Tìm từ đồng nghĩa hoặc từ trái nghĩa với từ cần giải nghĩa để làm rõ nghĩa từ cần giải nghĩa

Lưu ý: Trong văn bản có giá trị nghệ thuật, khi hướng dẫn học sinh làm rõ nghĩa các từ, cần chú ý làm rõ nghĩa đen và nghĩa bóng. Vì vậy cần chú ý đến phương thức chuyển nghĩa của các từ.

Bước 3: Hướng dẫn tìm hiểu câu, đoạn giúp học sinh nhanh chóng chiếm lĩnh văn bản.

- a, Xác định những câu quan trọng và đoạn ý
 - Đọc lướt toàn văn bản
 - Tìm câu dài, đánh dấu điểm mở đầu và kết thúc từng câu (văn xuôi).
- Tìm câu thơ có nhiều cách hiểu, khó hiểu (đối với thơ)
 - Đọc thầm từng câu, đánh dấu chỗ phân định ý như trong câu
 - Đọc to cả câu, thể hiện sự tách ý bằng những chỗ ngắt hơi hướng dẫn học sinh nhận ra đoạn, ý của bài, tạo cơ sở để các em hiểu nội dung văn bản
 - Để nhận diện đoạn, ý trong văn bản, cần hướng dẫn học sinh chú ý:

b, Hướng dẫn học sinh làm rõ nội dung câu, đoạn

- Xác định câu đó tác giả nói về ai, về cái gì, về việc gì.

- Với những câu có ẩn ý, cần hướng dẫn học sinh tìm ra nghĩa hàm ẩn, hàm ngôn chứa trong câu.

- Những bài có phân đoạn, đoạn là yếu tố trực tiếp cấu tạo thành bài. Để hiểu bài phải hiểu đoạn. Để hiểu đoạn, phải xác định được kiểu cấu trúc của đoạn. Vì nếu xác định được cấu trúc của đoạn ta sẽ tìm ra được câu quan trọng, câu chủ đề trong đoạn.

- Một thao tác có tác dụng giúp học sinh hiểu nghĩa câu là thao tác đọc diễn cảm câu (ngắt giọng chỗ cần tách ý; nhấn giọng ở những từ ngữ mang thông báo; lên giọng, xuống giọng, kéo dài giọng để thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả). Nhờ sự hỗ trợ của âm thanh diễn ý, diễn cảm, học sinh có thể hiểu sâu sắc thêm ý nghĩa của câu.

- Hướng dẫn học sinh đọc câu chủ đề, tiếp theo các em phải diễn đạt nội dung của câu chủ đề bằng lời mình chứ không phải đọc nguyên văn cả câu.

- Hướng dẫn học sinh biết đặt tên cho đoạn. Đây chính là một thao tác tưởng tượng thao tác rất khó đối với học sinh tiểu học. Vì đa số học sinh chỉ biết đọc lại nguyên văn văn bản mà không biết diễn đạt theo một cách khác bằng lời của mình. Học sinh chưa có kỹ năng tách ý ra khỏi lời, chưa biết đi từ lời rút ra ý. Vì vậy giáo viên phải luyện tập cho học sinh rất kỹ kỹ năng tổng hợp khi luyện đọc hiểu.

- Đọc diễn cảm cũng là một thao tác giúp học sinh hiểu sâu sắc hơn ý của đoạn. Nhờ biết đọc diễn cảm, học sinh sẽ hiểu sâu sắc hơn và cảm nhận được nhiều điều tinh tế của văn bản.

Lưu ý:

- * Khi dạy đọc hiểu văn bản khoa học, cần hướng dẫn học sinh:

- + Phân tích, liệt kê các sự kiện chính có trong đoạn.

- + Xác định mối quan hệ giữa các sự kiện nêu trong đoạn, cần chú ý các từ ngữ liên kết câu trong đoạn.

- + Tóm tắt đoạn thành một hoặc một vài câu, có thể đặt tên cho đoạn.

- * Để làm rõ ý của một đoạn trong văn bản tự sự, cần luyện cho học sinh thao tác:

- + Gọi tên người, vật, tên sự việc được nêu trong đoạn.

- + Phân tích để làm rõ người, vật hoặc sự vật đó được trình bày ở những mặt nào? Sự trình bày đó nhằm mục đích gì?

- + Đọc diễn cảm toàn đoạn.

- + Tổng hợp các kết quả của sự phân tích trên thành ý chung của đoạn và phát biểu ý chung này thành lời.

* Để tìm ý chung cho một đoạn văn, một khổ thơ trữ tình, giáo viên cần hướng dẫn học sinh làm những việc sau:

+ Tìm các câu, đoạn trong đoạn văn, khổ thơ cùng thể hiện cảm xúc của tác giả về một đối tượng nào đó rồi nhóm chúng lại thành từng nhóm. Sau đó, đọc diễn cảm từng câu đã tìm được. Xác định mục đích chung của việc thể hiện cảm xúc ở các nhóm câu nói trên.

Bước 4: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu nội dung chính của bài đọc.

- Hướng dẫn học sinh dựa vào hệ thống câu hỏi trong sách giáo khoa để giúp học sinh tái hiện nội dung bài đọc (câu hỏi tái hiện),

Ngoài hệ thống câu hỏi phần tìm hiểu bài trong sách giáo khoa (phần cứng), thì giáo viên có thể linh động đưa thêm một số câu hỏi gợi mở, dẫn dắt (phần mềm) chính xác, sát thực, đúng trọng tâm bài đọc, phù hợp với các đối tượng học sinh trong lớp để nâng dần mức độ cảm thụ văn học cho các em.

Thông qua các hình thức dạy học đa dạng: cá nhân, nhóm, lớp thảo luận rồi báo cáo kết quả. Làm sao mỗi học sinh đều được làm việc, đều được suy nghĩ để tự nắm được nội dung, kiến thức bài đọc. Trong quá trình tìm hiểu bài, giáo viên cũng cần rèn luyện cho học sinh cách trả lời câu hỏi, diễn đạt ý bằng câu văn ngắn gọn, rõ ràng bằng ngôn ngữ của mình, không trình bày nguyên vẹn lại câu văn, câu thơ trong sách. Việc làm này sẽ tích cực hóa được hoạt động của học sinh khi đọc hiểu văn bản, phát triển ở các em năng lực sáng tạo bằng các câu hỏi:

Em hiểu điều đó như thế nào?

Em cảm nhận được điều gì?

Em có tình cảm gì sau khi đọc?

Sau khi học sinh nêu ý kiến, học sinh khác bổ sung, nhận xét; giáo viên nên tiểu kết để khắc sâu, nhấn mạnh ý chính và ghi bảng nếu thấy cần thiết.

Ví dụ: Đọc:

Tạm biệt cánh cam

Nhìn tranh, đoán xem chuyện gì đã xảy ra với cánh cam?



Cánh cam đi lạc, bị thương. Bạn nhỏ phát hiện ra cánh cam, dựng cánh cam vào chiếc lọ nhỏ đựng đầy cỏ.



Tôi tiến hành cho học sinh khởi động vào tiết học bằng câu hỏi dẫn dắt vào bài. Sau đó sau phần hướng dẫn đọc tôi hướng dẫn học 5giải quyết các câu hỏi trong SGK để tìm hiểu nội dung chính của bài đọc. Tổ chức nhóm để học sinh được trao đổi thảo luận đưa ra ý kiến của chính mình từ đó học sinh bộc lộ hết khả năng tư duy phát triển khả năng tự giải quyết vấn đề triệt để nhất. Áp dụng để giải quyết 4 câu hỏi dưới đây:

Câu 1 trang 65 Tiếng Việt 2 tập 2 Kết nối tri thức với cuộc sống.

1. *Bống làm gì khi thấy cánh cam bị thương?*

- Bống thấy thương cánh cam liền đặt cánh cam vào một chiếc lọ nhỏ đựng đầy cỏ.

GV hỏi thêm qua hành động đó của Bống, con thấy Bống là người như thế nào?
(*Bống là bạn có tấm lòng nhân hậu, ...*)

Câu 2 trang 65 Tiếng Việt 2 tập 2 Kết nối tri thức với cuộc sống.

2. *Bống chăm sóc cánh cam như thế nào? Câu văn nào cho em biết điều đó?*

- Hằng ngày Bống đều cho cánh cam ăn uống cẩn thận. Câu văn cho em biết điều đó là: “*Hằng ngày, em đều bỏ vào chiếc lọ một chút nước và những ngọn cỏ xanh non.*”

GV mở rộng: Vì sao Bống lại phải đặt nước và cỏ vào chiếc lọ? Con đã chăm sóc con vật nào chưa và chăm sóc như thế nào?

Câu 3 trang 65 Tiếng Việt 2 tập 2 Kết nối tri thức với cuộc sống.

3. *Vì sao Bống thả cánh cam đi?*

- Bống thả cánh cam đi vì thấy cánh cam buồn không vui nên Bống đoán cánh cam nhớ nhà và nhớ bạn bè.

Câu 4 trang 65 Tiếng Việt 2 tập 2 Kết nối tri thức với cuộc sống.

4. *Nếu là Bống, em có thả cánh cam đi không? Vì sao?*

Học sinh trả lời tự do. Rất nhiều em mạnh dạn đưa ra ý kiến hồn nhiên:

- Con sẽ thả cánh cam vì cánh cam chỉ vui khi sống tự do.
- Con sẽ thả cánh cam vì cánh cam muốn sống với bố mẹ và vui chơi với bạn bè.
- Con sẽ thả cánh cam vì cần bảo vệ loài vật.

....

Từ việc khai thác các câu hỏi trên học sinh hiểu được ý nghĩa sâu xa trong bài đọc

“Các loài động vật nên được sống trong môi trường phù hợp với chúng. Chỉ có trong môi trường phù hợp, chúng mới thoải mái và khỏe mạnh.”

PHẦN KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TẠI ĐƠN VỊ

Từ thực tế trong năm học này, tôi đã mạnh dạn tiến hành triển khai, áp dụng những biện pháp trên vào quá trình dạy học và đã thu lại được kết quả đáng kể. Nhờ đó mà các em học sinh đã nhanh chóng có sự tiến bộ rõ rệt. Các em đã có hứng thú trong học tập. Tôi tiến hành thực nghiệm biện pháp đối với học sinh lớp 2 trường Tiểu học và thu được nhiều kết quả hơn mong đợi. Các em tự tin phấn khởi học tập. Giáo viên hưởng ứng nhiệt tình với các biện pháp mới trên, giúp chuyên môn vững vàng tự tin giảng dạy.

Qua quá trình giảng dạy, nhờ kiên trì, bền bỉ áp dụng những biện pháp như đã nêu trên, tôi tiến hành khảo sát đến thời điểm hiện tại (tháng 3 năm 2023) và thu được kết quả như sau:

Số HS	Đánh giá đến tháng 3 năm 2023					
43	Đọc tốt (đúng, lưu loát, diễn cảm, hiểu văn bản)		Đọc khá tốt (đúng, lưu loát, hiểu văn bản)		Đọc được (đọc đúng nhưng ngắt nghỉ chưa hợp lý, chưa diễn cảm, chưa hiểu văn bản)	
	SL	%	SL	%	SL	%
	22	51, 1	17	39, 5	4	9, 4

Tôi thấy các em học sinh có chuyển biến rõ rệt, có ý thức cao trong học tập và rèn luyện, biểu hiện cụ thể như sau:

- Phát âm đúng ngữ âm theo phương ngữ, phân biệt được âm, vần, phát âm gắn chặt với chính tả.

- Đọc rõ ràng, đủ to, lưu loát, trôi chảy, liền từ, liền cụm từ, biết ngắt nghỉ đúng dấu câu với thời gian nghỉ hợp lý, tốc độ đọc vừa phải phù hợp với tốc độ đọc chuẩn lớp 2.

- Phần đọc - hiểu

- + Hiểu được nghĩa của từ có trong văn bản

- + Hiểu nội dung văn bản

- + Biết áp dụng vào thực tiễn

- + Biết đọc phân biệt lời tác giả với lời nhân vật.

- + Trong bài có nhiều nhân vật, các em đã biết căn cứ vào tính cách của từng nhân vật để chuyển giọng đọc phù hợp tính cách nhân vật, diễn biến nội dung bài.

2. KẾT LUẬN

Cùng với sự phát triển của xã hội, nhận thức của học sinh tiểu học cũng có những bước phát triển rõ rệt. Muốn học sinh lĩnh hội được tri thức, chương trình giáo dục tiểu học phải được đổi mới cả về nội dung cũng như phương pháp dạy học. Môn Tiếng Việt là môn học quan trọng làm cơ sở để các em học tốt các môn học khác và cũng là con đường ngắn nhất giáo dục cho các em những tư tưởng, tình cảm con người. Trong môn Tiếng Việt, phân môn Tập đọc chiếm phần lớn số tiết, là môn học rèn trực tiếp kỹ năng nói, đọc cho học sinh. Rèn đọc hiểu chiếm vị trí đáng kể trong phân môn Đọc ở Tiểu học. Đọc hiểu cũng phù hợp với tâm lý của các em và cũng được các em yêu thích. Tuy nhiên, trong thực tế giảng dạy tập đọc, khâu rèn đọc hiểu cho học sinh còn nhiều hạn chế.

Vì vậy, làm thế nào để rèn đọc hiểu tốt hơn nữa cho học sinh là một việc làm rất cần thiết. Theo tôi, người giáo viên cần làm tốt một số công việc sau:

- Tìm hiểu chương trình phân môn tập đọc sách giáo khoa lớp 2 Cánh diều, xác định rõ nội dung, yêu cầu của từng bài dạy, mục tiêu cơ bản của phân môn.
- Điều tra, phân loại lực học trong lớp chính xác, thống kê số học sinh đọc hiểu của lớp mình đang dạy.
- Tìm hiểu điều kiện nào góp phần phát triển khả năng đọc hiểu của học sinh.
- Đề nghị dạy thử nghiệm giờ tập đọc để tổ chuyên môn tham gia giúp đỡ ngay từ đầu năm học.
- Ngoài giờ rèn đọc trên lớp, cần tổ chức cho các em tham gia hoạt động ngoại khoá như thi đọc diễn cảm; thi kể chuyện; đọc thơ... tập nói năng lưu loát hay phát biểu chỗ đông người.
- Sử dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức dạy học trong một tiết học nhằm tạo không khí thoải mái, hào hứng cho các em trong học tập, phát huy khả năng tư duy sáng tạo của học sinh, kích thích tinh thần thi đua của các em.

Trên đây là **“Dạy học theo hướng phát triển năng lực nhằm nâng cao kỹ năng đọc hiểu cho học sinh lớp 2”**. Mà tôi đã áp dụng giảng dạy cho học sinh lớp 2N trường Tiểu học Nam Thành Công. Rất mong nhận được sự góp ý của đồng nghiệp, Ban giám hiệu nhà trường, các cấp lãnh đạo ngành Giáo dục để tôi có kinh nghiệm giảng dạy tốt hơn.

3. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để có kết quả rèn đọc diễn cảm cho học sinh cao hơn, đáp ứng được yêu cầu mục tiêu của phân môn Đọc lớp 2, tôi mạnh dạn kiến nghị một số vấn đề sau:

3. 1. Đối với tổ/ nhóm chuyên môn

Đưa nội dung rèn đọc diễn cảm vào các buổi sinh hoạt chuyên môn để nâng cao kĩ năng đọc diễn cảm cho giáo viên.

3. 2. Đối với lãnh đạo nhà trường

Tổ chức thêm nhiều hoạt động ngoại khóa như: Thi đọc diễn cảm, thuyết trình văn học, thi kể chuyện, thi dẫn chương trình,... để các em có điều kiện trao đổi, học hỏi lẫn nhau và phát huy năng lực sẵn có.

3. 3. Đối với Phòng GDDT, Sở GDDT, Phòng giáo dục:

Cần tiếp tục tổ chức các chuyên đề cấp về dạy Đọc để giáo viên có cơ hội học hỏi, trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

Trên đây là những kinh nghiệm mà tôi đã áp dụng vào giảng dạy đọc - hiểu trong môn Tiếng Việt lớp 2. Tuy các giải pháp đưa ra chưa thật sự đầy đủ nhưng bước đầu đã có hiệu quả thiết thực trong dạy học phân môn tập đọc nói riêng và dạy học Tiếng Việt nói chung của lớp tôi. Rất mong bạn giám khảo, ban giám hiệu góp ý để những nội dung mà tôi đã trình bày được đầy đủ hơn.

Tôi xin chân thành cảm !

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2023

Người viết

Nguyễn Thị Mai Hương